

UBND TỈNH ĐẮK LẮK  
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
**ĐẮK LẮK**  
Số: 13 /QĐ-HĐQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động nhận ủy thác**  
**của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK LẮK**

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 94/2002/QĐ-UB ngày 01/7/2002 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk; Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 17/04/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk; Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk; Quyết định số 01052/QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập và bổ nhiệm các chức danh Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk tại Tờ trình số 321/TTr-QĐTPT ngày 13/10/2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động nhận ủy thác của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 10/QĐ-HĐQL ngày 06/5/2014 của Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế quản lý vốn nhận ủy thác của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Lưu: VT, ĐTKT (td 05b)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Hồ Thị Nguyên Thảo**

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 10 năm 2025

## QUY CHẾ

**Quản lý hoạt động nhận ủy thác của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk**  
(Ban hành kèm quyết định số: 13 /QĐ-HĐQL ngày 17 / 10 /2025  
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này quy định chi tiết về hoạt động nhận ủy thác của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quỹ).
- Đối tượng áp dụng: Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

##### **Điều 2. Nguyên tắc nhận ủy thác**

- Hoạt động nhận ủy thác phải tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, đơn vị ủy thác và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Hoạt động nhận ủy thác phải được thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) hoặc hợp đồng nhận ủy thác.
- Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động ủy thác, không được sử dụng vốn nhận ủy thác trái với mục đích, nội dung ủy thác được quy định tại Quyết định ủy thác của UBND tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác.
- Quỹ được hưởng chi phí ủy thác theo mức quy định tại Quyết định ủy thác của UBND tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác.
- Nguồn vốn nhận ủy thác là nguồn vốn hợp pháp.
- Quỹ có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

##### **Điều 3. Nội dung nhận ủy thác**

Quỹ được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương.

#### **Điều 4. Chi phí ủy thác**

1. Chi phí ủy thác là khoản tiền mà bên ủy thác trả cho Quỹ để thực hiện những nội dung ủy thác và được quy định trong Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.
2. Các bên thoả thuận về chi phí ủy thác, nhằm đảm bảo chi trả các chi phí phục vụ hoạt động ủy thác.

### **Chương II**

## **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1**

#### **QUY TRÌNH NHẬN ỦY THÁC**

##### **Điều 5. Quy trình nhận ủy thác**

1. Trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế nội bộ các bên và quy định của pháp luật có liên quan, Quỹ phối hợp với bên ủy thác để thoả thuận các hợp tác cơ bản giữa các bên về nội dung, phạm vi nhận ủy thác.
2. Trường hợp nội dung nhận ủy thác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ, trên cơ sở các nội dung đã thoả thuận, Quỹ trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Quy chế này phê duyệt hoạt động nhận ủy thác.
3. Căn cứ văn bản phê duyệt hoạt động nhận ủy thác, Giám đốc Quỹ ký kết hợp đồng nhận ủy thác (nếu có).
4. Căn cứ Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác, Quỹ xây dựng kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ cho các bộ phận liên quan và tổ chức thực hiện nội dung nhận ủy thác theo thoả thuận.
5. Trong quá trình thực hiện, Quỹ có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc triển khai nội dung nhận ủy thác, báo cáo Bên ủy thác theo định kỳ đã thoả thuận hoặc đột xuất theo yêu cầu để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.
6. Khi hết thời hạn nhận ủy thác hoặc hoàn thành nội dung nhận ủy thác, Quỹ phối hợp với bên ủy thác lập báo cáo kết quả thực hiện và bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan.

### **Mục 2**

#### **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA**

##### **Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Bên ủy thác**

1. Bên ủy thác có các quyền sau:
  - a) Yêu cầu bên nhận ủy thác cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh bên nhận ủy thác được phép thực hiện hoạt động nhận ủy thác theo quy định của pháp luật.
  - b) Yêu cầu bên nhận ủy thác cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin về tình hình kết quả thực hiện Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.

c) Từ chối yêu cầu của Bên nhận ủy thác, nếu yêu cầu đó không đúng với nội dung đã thỏa thuận trong Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.

d) Giám sát, kiểm tra việc bên nhận ủy thác thực hiện nội dung, phạm vi được ủy thác được quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.

đ) Các quyền khác theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác và pháp luật có liên quan.

2. Bên ủy thác có trách nhiệm sau:

a) Xem xét, đánh giá chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của bên nhận ủy thác để đảm bảo bên nhận ủy thác có đủ khả năng thực hiện hoạt động nhận ủy thác.

b) Cung cấp cho Bên nhận ủy thác các thông tin, tài liệu, có liên quan đến tổ chức, hoạt động nhận ủy thác.

c) Phối hợp với bên nhận ủy thác và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ủy thác theo quy định của pháp luật.

d) Thanh toán chi phí ủy thác và các khoản chi khác (nếu có) cho Bên nhận ủy thác theo Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.

đ) Các trách nhiệm khác theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác và pháp luật có liên quan.

### **Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Bên nhận ủy thác**

1. Bên nhận ủy thác có các quyền sau:

a) Yêu cầu Bên ủy thác cung cấp thông tin, tài liệu về hoạt động ủy thác.

b) Từ chối các yêu cầu của bên ủy thác nếu không liên quan đến phạm vi và nội dung ủy thác, đối tượng ủy thác được quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác hoặc không đúng quy định pháp luật.

c) Được nhận phí ủy thác theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.

d) Các quyền khác theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác và pháp luật có liên quan.

2. Bên nhận ủy thác có trách nhiệm sau:

a) Xem xét, đánh giá chức năng, phạm vi hoạt động của bên ủy thác để đảm bảo bên ủy thác được phép thực hiện hoạt động ủy thác theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đúng nội dung, phạm vi ủy thác được quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác và pháp luật có liên quan.

c) Thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn ủy thác của đối tượng ủy thác theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ cho bên ủy thác về tình hình thực hiện nội dung ủy thác theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.

đ) Phối hợp với Bên ủy thác, các bên có liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý hoạt động nhận ủy thác.

e) Sử dụng bộ máy giúp việc của Bên nhận ủy thác để thực hiện các nhiệm vụ ủy thác theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác và pháp luật có liên quan.

g) Chuyển trả cho bên ủy thác tất cả lợi ích hợp pháp, các hồ sơ, giấy tờ có liên quan theo quy định tại Quyết định/hợp đồng ủy thác.

Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động ủy thác trước hạn, bên nhận ủy thác chuyển trả cho bên ủy thác tất cả lợi ích hợp pháp và hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến ngày chấm dứt hoạt động ủy thác trước hạn theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác.

h) Các trách nhiệm khác theo quy định tại Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác và pháp luật có liên quan.

### Mục 3

#### **THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT, NGUYÊN TẮC KÝ HỢP ĐỒNG VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA VĂN BẢN ỦY THÁC**

##### **Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt hoạt động nhận ủy thác**

Thẩm quyền phê duyệt hoạt động nhận ủy thác đối với bên ủy thác là tổ chức, cá nhân do UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

##### **Điều 9. Nguyên tắc ký hợp đồng**

1. Việc ký hợp đồng nhận ủy thác được thực hiện trên cơ sở phê duyệt hoạt động nhận ủy thác của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Hợp đồng nhận ủy thác trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất giữa bên ủy thác và bên nhận ủy thác.

3. Mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

4. Nội dung nhận ủy thác thuộc chức năng, nhiệm vụ của bên nhận ủy thác theo quy định.

##### **Điều 10. Nội dung của Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác**

Nội dung Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác thực hiện theo khoản 2 Điều 43 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật liên quan.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Trường hợp quy định của Nhà nước thay đổi mà Quy chế này chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Giám đốc Quỹ tổng hợp các nội dung phản ánh kịp thời, đề xuất bổ sung, sửa đổi, thay thế cho phù hợp trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định./.

1. 11/11